



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: ~~279~~ /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 28 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Thông số kỹ thuật luồng hàng hải Đồng Nai đoạn điều chỉnh cục bộ
qua vị trí cầu Nhơn Trạch

ĐNA - 06 - 2023

Vùng biển: Tỉnh Đồng Nai

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai

Đoạn luồng: Từ hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “21A” khoảng 440 m đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “21” khoảng 650 m

Căn cứ Đơn đề nghị số 4047/PMUMT-ĐHDA2 nhận ngày 28/11/2023 của Ban quản lý dự án Mỹ Thuận về việc công bố thông báo hàng hải điều chỉnh cục bộ luồng hàng hải Đồng Nai đoạn điều chỉnh cục bộ qua vị trí cầu Nhơn Trạch.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo: Trong phạm vi thiết kế đáy luồng hàng hải Đồng Nai, đoạn điều chỉnh cục bộ qua vị trí cầu Nhơn Trạch từ hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “21A” khoảng 440 m đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “21” khoảng 650 m được chia thành 2 nhánh với chiều dài khoảng $L = 2,0$ Km, bề rộng $B = 60$ m, được hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải như sau:

1. Hướng tuyến luồng điều chỉnh

1.1. Tuyến luồng nhánh bên phải (qua vị trí trụ P19-P20)

a. Tim tuyến luồng được xác định bởi các điểm ở bảng sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T6	10°45'43,8"N	106°49'41,5"E	10°45'40,1"N	106°49'48,0"E
T6'	10°45'52,2"N	106°49'46,3"E	10°45'48,5"N	106°49'52,7"E
T7A'	10°46'03,0"N	106°49'54,4"E	10°45'59,3"N	106°50'00,8"E
T8A'	10°46'04,8"N	106°49'55,8"E	10°46'01,1"N	106°50'02,3"E
T9A'	10°46'06,4"N	106°49'57,5"E	10°46'02,7"N	106°50'03,9"E
T10A'	10°46'24,4"N	106°50'17,7"E	10°46'20,8"N	106°50'24,2"E
T11A'	10°46'26,5"N	106°50'20,5"E	10°46'22,8"N	106°50'27,0"E
T12'	10°46'31,9"N	106°50'33,5"E	10°46'28,2"N	106°50'39,9"E
T10	10°46'35,9"N	106°50'47,0"E	10°46'32,3"N	106°50'53,4"E

b. Biên luồng được xác định bởi các điểm ở bảng sau:

- Biên phải luồng:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
BP14	10°45'42,2"N	106°49'43,4"E	10°45'38,6"N	106°49'49,9"E
BP1.1	10°45'59,4"N	106°49'53,2"E	10°45'55,7"N	106°49'59,6"E

BP2.1	10°46'02,9"N	106°49'55,6"E	10°45'59,2"N	106°50'02,0"E
BP3.1	10°46'06,0"N	106°49'58,5"E	10°46'02,4"N	106°50'05,0"E
BP4.1	10°46'22,6"N	106°50'17,1"E	10°46'18,9"N	106°50'23,6"E
BP5.1	10°46'23,9"N	106°50'18,8"E	10°46'20,2"N	106°50'25,3"E
BP6.1	10°46'25,1"N	106°50'20,7"E	10°46'21,4"N	106°50'27,1"E
BP7.1	10°46'26,0"N	106°50'22,6"E	10°46'22,4"N	106°50'29,1"E
BP19	10°46'33,6"N	106°50'47,7"E	10°46'29,9"N	106°50'54,2"E

- Biên trái luồng:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
B1	10°46'03,4"N	106°49'52,6"E	10°45'59,7"N	106°49'59,0"E
B2	10°46'28,0"N	106°50'20,3"E	10°46'24,3"N	106°50'26,8"E

1.2. Tuyến luồng nhánh bên trái (qua vị trí trụ P20-P21)

a. Tìm tuyến luồng được xác định bởi các điểm ở bảng sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T6	10°45'43,8"N	106°49'41,5"E	10°45'40,1"N	106°49'48,0"E
T6'	10°45'52,2"N	106°49'46,3"E	10°45'48,5"N	106°49'52,7"E
T7B'	10°46'02,5"N	106°49'50,6"E	10°45'58,9"N	106°49'57,1"E
T8B'	10°46'07,6"N	106°49'53,4"E	10°46'03,9"N	106°49'59,9"E
T9B'	10°46'11,9"N	106°49'57,3"E	10°46'08,3"N	106°50'03,8"E
T10B'	10°46'24,4"N	106°50'11,3"E	10°46'20,7"N	106°50'17,8"E
T11B'	10°46'27,2"N	106°50'15,4"E	10°46'23,5"N	106°50'21,8"E
T12B'	10°46'28,9"N	106°50'20,1"E	10°46'25,2"N	106°50'26,5"E
T12'	10°46'31,9"N	106°50'33,5"E	10°46'28,3"N	106°50'39,9"E
T10	10°46'35,9"N	106°50'47,0"E	10°46'32,3"N	106°50'53,4"E

b. Biên luồng được xác định bởi các điểm ở bảng sau:

- Biên phải luồng:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
B1	10°46'03,4"N	106°49'52,6"E	10°45'59,7"N	106°49'59,0"E
BP1.2	10°46'07,1"N	106°49'54,7"E	10°46'03,4"N	106°50'01,2"E
BP2.2	10°46'09,3"N	106°49'56,2"E	10°46'05,7"N	106°50'02,7"E
BP3.2	10°46'11,3"N	106°49'58,1"E	10°46'07,6"N	106°50'04,5"E
BP4.2	10°46'23,6"N	106°50'11,9"E	10°46'19,9"N	106°50'18,3"E
BP5.2	10°46'24,9"N	106°50'13,6"E	10°46'21,2"N	106°50'20,0"E
BP6.2	10°46'26,1"N	106°50'15,4"E	10°46'22,4"N	106°50'21,8"E
BP7.2	10°46'27,0"N	106°50'17,3"E	10°46'23,3"N	106°50'23,8"E
B2	10°46'28,0"N	106°50'20,3"E	10°46'24,3"N	106°50'26,8"E

- Biên trái luồng:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
BT13	10°45'42,6"N	106°49'36,5"E	10°45'38,9"N	106°49'43,0"E
BT1.2	10°45'47,7"N	106°49'40,9"E	10°45'44,0"N	106°49'47,4"E

BT2.2	10°46'08,7"N	106°49'52,2"E	10°46'05,0"N	106°49'58,7"E
BT3.2	10°46'29,0"N	106°50'15,0"E	10°46'25,3"N	106°50'21,5"E
BT16	10°46'38,3"N	106°50'46,3"E	10°46'34,6"N	106°50'52,7"E

2. Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

- Tuyến luồng nhánh bên phải (qua vị trí trụ P19-P20) với chiều dài 1.916 m. Độ sâu đạt 9,2 m.

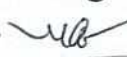
- Tuyến luồng nhánh bên trái (qua vị trí trụ P20-P21) với chiều dài 1.993 m. Độ sâu đạt 10,4 m.

3. Trong phạm vi khảo sát rà quét chương ngại vật, luồng hàng hải Đồng Nai đoạn điều chỉnh cục bộ qua vị trí cầu Nhơn Trạch từ hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “21A” khoảng 440 m đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “21” khoảng 650 m được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện hành hải trên đoạn luồng điều chỉnh cục bộ qua vị trí cầu Nhơn Trạch thuộc tuyến luồng hàng hải Đồng Nai căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai và hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).

Số liệu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu ĐCCB_ĐN_2311_01, ĐCCB_ĐN_2311_02 tỷ lệ 1/2.000; sơ đồ rà tìm chương ngại vật ký hiệu RA_ĐCCB_ĐN_2311_01, RA_ĐCCB_ĐN_2311_02 tỷ lệ 1/2.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 11 năm 2023.

Để biết thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ trực tiếp với Ban quản lý dự án Mỹ Thuận ⁽¹⁾./. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV TT điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Bình}

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đinh Thái Công

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.



Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS)
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Cty CP VT biển & Hợp tác LB Q tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 9 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 10 Công ty Vận tải và Thuê tàu biển VN (VITRANSCHART)
- 11 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 12 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 13 Đài thông tin Duyên hải Tp.Hồ Chí Minh
- 14 Đài Thông tin Duyên hải Quy Nhơn
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Biển Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 20 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 23 Chi nhánh 1 – Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 24 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 25 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Sở GTVT tỉnh Đồng Nai
- 28 Sở NN&PTNT tỉnh Đồng Nai
- 29 Bộ đội biên phòng tỉnh Đồng Nai
- 30 Ban quản lý dự án Mỹ Thuận